

**TỔ CÔNG TÁC CHUYÊN TRÁCH
CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **45** /CCTTHC

Hà Nội, ngày **14** tháng 02 năm 2010

V/v mẫu Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa và ấn định thời hạn gửi kết quả rà soát TTHC về Tổ công tác chuyên trách cải cách TTHC của TTgCP

Kính gửi:

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ;
- Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tổng giám đốc các cơ quan: Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách Xã hội, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Để bảo đảm sự thống nhất trong việc báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả rà soát thủ tục hành chính và giảm giấy tờ, tiếp theo Công văn số 485/CCTTHC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Tổ công tác chuyên trách), Tổ công tác chuyên trách đề nghị các đồng chí quan tâm chỉ đạo triển khai những công việc cụ thể dưới đây:

1. Trên cơ sở kết quả rà soát thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương, yêu cầu Tổ công tác thực hiện Đề án 30 xây dựng dự thảo Quyết định (theo mẫu tại Phụ lục I, II - đính kèm), trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tổng giám đốc 3 cơ quan thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ, ngành, địa phương trước ngày 31 tháng 3 năm 2010.

2. Trong ngày 31 tháng 3 năm 2010, gửi kết quả rà soát của bộ, ngành, địa phương về Tổ công tác chuyên trách. Kết quả rà soát của các bộ, ngành, địa phương gồm các tài liệu:

- Quyết định về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ, ngành, địa phương (bản giấy và bản điện tử).

- Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát theo yêu cầu tại Phụ lục VI Công văn số 172/CCTTHC ngày 30 tháng 7 năm 2009 của Tổ công tác chuyên trách (bản điện tử).

- Các biểu mẫu rà soát 2, 2a, 2b (bản điện tử).

- Báo cáo kết quả rà soát thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo yêu cầu tại Phụ lục IV Công văn số 172/CCTTHC ngày 30 tháng 7 năm 2009 của Tổ công tác chuyên trách (bản điện tử).

- Báo cáo tổng hợp kết quả tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính và bảng tính toán chi phí chuẩn đối với từng thủ tục hành chính do các bộ, ngành thực hiện (bản điện tử và chỉ thực hiện với các bộ, ngành).

3. Sau khi kết thúc việc tự rà soát (ngày 31 tháng 3 năm 2010), các bộ, ngành cử 5 cán bộ chuyên trách của Tổ công tác 30 đến làm việc tại Tổ công tác chuyên trách từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2010 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 9264/VPCP-TCCV ngày 29 tháng 12 năm 2009.

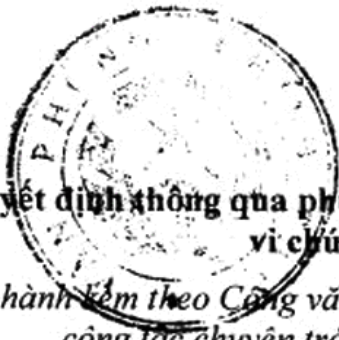
Tổ công tác chuyên trách đề nghị các đồng chí quan tâm, chỉ đạo để bảo đảm việc thực hiện Đề án 30 theo đúng yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Ban Thi đua khen thưởng Trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN, Vụ TCCB, Công TTĐT;
- TCTCT: Tổ phó;
- Lưu: VT, CCTTHC (5). *106*



Nguyễn Xuân Phúc
Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP



Phụ lục I

Mẫu quyết định thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ, ngành

(Ban hành kèm theo Công văn số 45 /CCTTHC ngày 04 tháng 02 năm 2010 của Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của TTgCP)

BỘ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/QĐ-B.....

....., ngày tháng 3 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ.....

BỘ TRƯỞNG BỘ

Căn cứ Nghị định số ngày ... tháng ... năm của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010;

Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố công bố bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và tổ chức việc rà soát thủ tục hành chính tại bộ, ngành, địa phương tại công văn số 1071/TTg-TCCV ngày 30 tháng 6 năm 2009;

Xét đề nghị của Tổ trưởng Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Bộ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ(phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao các vụ, cục, đơn vị có liên quan dự thảo văn bản thực thi ngay các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính sau khi được Chính phủ thông qua.

Điều 3. Giao Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Bộ kiểm tra, đôn đốc các vụ, cục, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thủ tướng Chính phủ (đề báo cáo);
- Tổ CTCT CCTTHC của TTg CP;
- Lưu: VT.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn A

**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
CỦA BỘ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-B.... ngày tháng năm 2010
của Bộ trưởng Bộ)*

I. Các thủ tục hành chính cấp trung ương.

1. Thủ tục – mã số hồ sơ TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

1.1. Nội dung đơn giản hoá (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a).

.....

Lý do:

b).

.....

Lý do:

c).

.....

Lý do:

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hoá

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa:
đồng/năm

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: đồng/năm

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: ... %.

2. Thủ tục – mã số hồ sơ TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

2.1. Nội dung đơn giản hoá (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a).

.....

Lý do:

b).

.....

Lý do:

c).

Lý do:

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

2.3. Lợi ích của phương án đơn giản hoá

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa:
đồng/năm

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: đồng/năm

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: ... %.

.....

II. Các thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Thủ tục – mã số hồ sơ TTTC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTTC

1.1. Nội dung đơn giản hoá (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a).

.....

Lý do:

b).

.....

Lý do:

c).

.....

Lý do:

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hoá

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa:
đồng/năm

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: đồng/năm

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: ... %.

2. Thủ tục – mã số hồ sơ TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

2.1. Nội dung đơn giản hoá (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a).

.....

Lý do:

b).

.....

Lý do:

c).

.....

Lý do:

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

2.3. Lợi ích của phương án đơn giản hoá

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: đồng/năm

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: đồng/năm

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: ... %.

.....

III. Các thủ tục hành chính cấp huyện

1. Thủ tục – mã số hồ sơ TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

1.1. Nội dung đơn giản hoá (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a).

.....

Lý do:

b).

.....

Lý do:

c).

.....

Lý do:

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hoá

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: đồng/năm
- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: ... %.

2. Thủ tục – mã số hồ sơ TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

2.1. Nội dung đơn giản hoá (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a)

Lý do:

b)

Lý do:

c)

Lý do:

2.2. Kiến nghị thực thi ((nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

2.3. Lợi ích của phương án đơn giản hoá

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: đồng/năm
- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: ... %.

IV. Các thủ tục hành chính cấp xã

1. Thủ tục – mã số hồ sơ TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

1.1. Nội dung đơn giản hoá (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a)

Lý do:

b).

Lý do:

c).

Lý do:

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hoá

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa:
đồng/năm

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: đồng/năm

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: ... %.

2. Thủ tục – mã số hồ sơ TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

2.1. Nội dung đơn giản hoá (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a).

Lý do:

b).

Lý do:

c).

Lý do:

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

2.3. Lợi ích của phương án đơn giản hoá

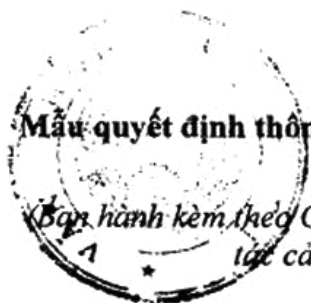
- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa:
đồng/năm

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: đồng/năm

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: ... %.

.....



Phụ lục II

Mẫu quyết định thông qua phương án đơn giản hóa các thủ tục hành chính được thực hiện trên địa bàn tỉnh.....

(Ban hành kèm theo Công văn số 45 /CCTTHC ngày 04 tháng 2 năm 2010 của Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ)

UBND tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-UBND

....., ngày tháng 3, năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010;

Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố công bố bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và tổ chức việc rà soát thủ tục hành chính tại bộ, ngành, địa phương tại công văn số 1071/TTg-TCCV ngày 30 tháng 6 năm 2009;

Xét đề nghị của Tổ trưởng Tổ công tác thực hiện đề án 30 của Ủy ban nhân dân tỉnh....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh..... (phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có liên quan dự thảo văn bản thực thi ngay phương án đơn giản hóa những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh được thông qua tại Điều 1 Quyết định này theo hướng một văn bản sửa nhiều văn bản đối với những thủ tục hành chính cần phải huỷ bỏ, bãi bỏ, thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung được quy định trong các văn bản của UBND tỉnh. Thời gian hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2010.

Điều 3. Giao Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của UBND tỉnh kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Tổ CTCT CCTTHC của TTg;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn A

**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
CỦA TỈNH.....**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2010
của Ủy ban nhân dân tỉnh...)*

A. Các thủ tục hành chính cấp tỉnh.

I. Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.....

1. Thủ tục – mã số hồ sơ TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

1.1. Nội dung đơn giản hoá (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a)

Lý do:

b)

Lý do:

c)

Lý do:

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

2. Thủ tục – mã số hồ sơ TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

2.1. Nội dung đơn giản hoá (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a)

Lý do:

b)

Lý do:

c)

Lý do:

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

.....

II. Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.....

1. Thủ tục – mã số hồ sơ TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

1.1. Nội dung đơn giản hoá (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a)

Lý do:

b)

Lý do:

09588326

c)

Lý do:

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

2. Thủ tục – mã số hồ sơ TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

2.1. Nội dung đơn giản hoá (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a)

Lý do:

b)

Lý do:

c)

Lý do:

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

.....

B. Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.

I. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực.....

1. Thủ tục – mã số hồ sơ TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

1.1. Nội dung đơn giản hoá (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a)

Lý do:

b)

Lý do:

c)

Lý do:

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

2. Thủ tục – mã số hồ sơ TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

2.1. Nội dung đơn giản hoá (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a)

Lý do:

b)

Lý do:

c)

Lý do:

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

.....

II. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực.....

1. Thủ tục – mã số hồ sơ TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

1.1. Nội dung đơn giản hoá (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a)

Lý do:

b)

Lý do:

c)

Lý do:

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

2. Thủ tục – mã số hồ sơ TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

2.1. Nội dung đơn giản hoá (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a)

Lý do:

b)

Lý do:

c)

Lý do:

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

.....

C. Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã

I. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực.....

1. Thủ tục – mã số hồ sơ TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

1.1. Nội dung đơn giản hoá (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a)

Lý do:

b)

Lý do:

c)

Lý do:

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

2. Thủ tục – mã số hồ sơ TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

2.1. Nội dung đơn giản hoá (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a)

Lý do:

b)

Lý do:

c)

Lý do:

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

.....

II. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực.....

1. Thủ tục – mã số hồ sơ TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

1.1. Nội dung đơn giản hoá (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a)

Lý do:

b)

Lý do:

c)

Lý do:

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

2. Thủ tục – mã số hồ sơ TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

2.1. Nội dung đơn giản hoá (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a)

Lý do:

b)

Lý do:

c)

Lý do:

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

.....

09588326